

Bản án số: 05/2021/HS-PT
Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh

Ông Lương Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Xuân Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân L, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Xuân Chiếng, xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Xuân Soan, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Thủy, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 12 năm 2019; có mặt.

2. Phạm Thanh T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Xuân Đoài, xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Viết Sơn, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019, có mặt.

3. Lương Văn N, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Xuân Đông, xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: N; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn Chuyển, sinh năm: 1972 và bà Vũ Thị Dung, sinh năm 1972; có vợ là Đỗ Thị Yên, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019, có mặt.

4. Nguyễn Minh H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: N; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Hiền, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019, có mặt.

5. Lê Xuân Tr, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: N; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Lê Tr Sơn, sinh năm 1959 và bà Trần Thị B, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 48/2020/HS-PT ngày 01/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Xuân Tr 5 tháng 29 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo phạm tội khi 16 tuổi 08 tháng 23 ngày); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân Tr:* Bà Trần Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng là mẹ đẻ của bị cáo, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Tr:* Ông Trần Đăng Ngh, sinh năm 1975, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu Thợ Xuân 1, thị trấn Núi Đồi, huyện KT, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng:* Ông Lương Văn Sỹ, sinh năm 1984, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 07/9/2019, Lương Văn N, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh T, Nguyễn Xuân L, Lê Xuân Tr cùng với Phạm Văn L, sinh năm 1998, trú tại thôn Mai Dương, xã Ngũ Phúc, huyện KT và Vũ Xuân Sơn, sinh năm 1998, trú tại thôn Lạng Côn, xã Đông Phương, huyện KT đến quán karaoke

Gia Triệu để hát. Nhóm của N được nhân viên sắp xếp hát tại phòng hát số 1, ở tầng 1 của quán và có 06 nhân viên nữ của quán vào phục vụ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, do không muốn các nhân viên nữ T tục phục vụ, N bảo 06 nhân viên nữ trong phòng hát ra ngoài. Sau đó nhóm của N ra ngoài khu vực hành lang, trước cửa phòng hát số 1. Lúc này anh Đặng Minh Sơn, sinh năm 1996 và chị Mai Thị Hà, sinh năm 1998 cùng là nhân viên của quán xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn Xuân La, xã Thanh Sơn là nhân viên của quán đi từ trên tầng 2 xuống, quát mắng Sơn và Hà. Thấy vậy, Xuân L, N, H cãi chửi nhau với anh T. Vũ Xuân Sơn và một số nhân viên của quán can ngăn, đẩy anh T lên tầng 2 để tránh xô xát, đánh nhau. Xuân L, N, Tr đuổi theo anh T lên tầng 2 mục đích để đánh anh T, trong đó N cầm theo 01 điều cày bằng tre. Đến khu vực hành lang tầng 2, N ném điều cày về phía anh T nhưng không trúng. N T tục chạy đến đập vào người anh T. Tr và Xuân L lấy tay túm tóc, lên gối vào mặt, người của anh T, Tr còn dùng tay dấm vào đầu của anh T. Anh T nhặt được 01 chiếc chổi quét nhà, vụt về phía Xuân L nhưng Xuân L đỡ, giăng lại được chiếc chổi. Nhân viên của quán vào can ngăn, lấy lại chiếc chổi nên Xuân L không đánh được anh T. Vũ Xuân Sơn và nhân viên của quán T tục can ngăn đẩy anh T vào phòng hát số 3. N và Xuân L xông vào phòng số 3 T tục dùng chân tay đánh anh T. T, H nhặt chai bia thủy tinh ở phòng hát số 01, đập vỡ phần đế chai và cầm phần cổ chai bia chạy lên phòng hát số 3 mục đích để đánh anh T nhưng được một số nhân viên của quán can ngăn, không để T, H vào phòng hát số 3 và giăng lấy được chai bia của T, còn chai bia H cầm bị văng vào trong phòng hát số 3. Anh T nhặt, cầm điều cày bỏ chạy xuống tầng 1 của quán thì bị T, Xuân L, N, H đuổi theo. Xuân L lấy 01 lon nước ngọt ném xuống dưới về phía anh T nhưng không trúng. T nhặt được 01 thanh nẹp nhựa dài khoảng hơn 1m, mỏng, bản rộng khoảng 5cm đuổi theo anh T. Anh T chạy xuống tầng 1 thì bị trượt chân ngã, chiếc điều cày bị văng ra ngoài. T cầm thanh nẹp nhựa vụt trúng 01 nhát vào lưng gần vai trái của anh T thì thanh nẹp nhựa bị gãy. Anh T chạy ra khu vực quầy lễ tân thì bị ngã. Xuân L, T chạy đến dùng chân đá vào người anh T. H nhặt được cH điều cày chạy đến vụt anh T nhưng được mọi người can ngăn nên H không vụt được vào người anh T, điều cày rơi ra ngoài. H xông vào đá vào người của anh T. Lúc này, mọi người vào can ngăn nên không ai đánh anh T nữa. N ra đập cửa quán, yêu cầu nhân viên mở cửa rồi cả nhóm đi ra ngoài. Khi đó, chị Đặng Thị Thu, sinh năm 1983 là chủ quán Karaoke Gia Triệu đi về quán, thì giữa Xuân L và N cãi nhau với chị Thu. N đập vào người chị Thu làm chị Thu ngã xuống nền đất. Mọi người vào can ngăn, đưa anh T đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 467 ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng kết luận: Anh Đặng Văn T bị chấn thương gây rách da vùng đuôi cung mày trái, bầm tím quanh mắt trái, sưng nề vùng thái dương trái, vành tai phải, kết quả chụp phim CT sọ não ngày 10/9/2019 và 12/9/2019 có hình ảnh ổ đọng dập nhu mô não thùy trán trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương đuôi cung mày mắt trái gây nên là

02%, do tổn thương đung dập nhu mô não gây nên là 31%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi là 32%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực T gây nên; vết bầm tím quanh mắt trái có đặc điểm do vật tày (chân tay cũng được coi là vật tày) tác động trực T gây nên. Tuy nhiên chưa xác định được tổn thương đung dập nhu mô não thùy trán trái có phải do chấn thương ngày 07/9/2019 gây nên hay không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260 ngày 15/11/2019 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế kết luận: Nạn nhân có dấu hiệu chính là sẹo vùng đuôi cung lông mày mắt trái; đung dập nhu mô não, không để lại di chứng thần kinh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%. Các tổn thương toàn cơ thể và nhu mô não của anh T là do vật tày gây nên. Tổn thương phù hợp với thời điểm chấn thương ngày 07/9/2019.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSKT ngày 22 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H, Lê Xuân Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong lúc xô xát, Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Nguyễn Minh H bị thương tích nhưng do thương tích nhỏ, đã hồi phục nên đều không có yêu cầu, đề nghị gì về thương tích của mình.

Đối với Lương Văn N có hành vi dùng chân đạp vào người chị Đặng Thị Thu nhưng chị Thu có đơn từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện KT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn N.

Tại Bản án hình sơ sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện KT đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 07 (bảy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N 07 (bảy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt 05 tháng 29 ngày tù tại Bản án số 48/2020/HS-PT ngày 01/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Xuân Tr 05 tháng 29 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm 11 tháng 29 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin chuyển khung hình phạt theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng các quy định của pháp luật để tuyên phạt cho bị cáo là đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật. Mức án đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo vì mức độ thương tích của người bị hại là 32%, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Bị cáo Tr dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng cũng tham gia với các bị cáo khác tấn công bị hại, đồng phạm với các bị cáo khác và thể hiện tính côn đồ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo N có xuất trình tài liệu thể hiện các bị cáo có thời gian tham gia Ngh vụ quân sự, bị cáo T được tặng giấy khen, các bị cáo khác không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận các kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Tr có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Tr và các bị cáo khác không có tính chất côn đồ. Bởi lẽ, bị hại cũng có lỗi khi chỉ tay chửi các bị cáo trước và bị hại cũng có hành vi đánh bị cáo L. Bị cáo Tr có vai trò thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án, chỉ tham gia đánh anh T vài cái và

khi có người can ngăn bị cáo không đánh nữa. Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không được học hành đầy đủ, bố bị cáo đã bỏ đi, bị cáo hiện đang mắc bệnh lao. Bị cáo đã cùng các bị cáo khác bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác mức hình phạt đối với bị cáo là quá 3/4 mức hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ vi phạm tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 07/9/2019, mặc dù không có mâu thuẫn từ trước nhưng Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Lê Xuân Tr, Nguyễn Minh H đã vô cớ dùng chân, tay đánh anh Đặng Văn T, gây thương tích làm giảm 32% sức khỏe. Các bị cáo nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Lê Xuân Tr, Nguyễn Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt: Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt các bị cáo cho rằng anh T chửi các bị cáo trước. Anh T cũng không chủ động đánh các bị cáo và mặc dù đã được nhiều người can ngăn, các bị cáo vẫn là người chủ động tấn công và đánh anh T trước. Khi anh T bỏ chạy, các bị cáo vẫn T tục đuổi theo để đánh anh T. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt ngay tại quán hát karaoke nơi anh T quản lý, thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do thương tích các bị cáo gây ra làm người bị hại giảm 32% sức khỏe, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo Lê Xuân Tr đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 5 tháng 29 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 48/2020/HS-PT ngày 01/8/2020, tuy nhiên đây là hành vi bị cáo phạm tội sau nhưng lại xử trước, do vậy không coi là nhân thân bị cáo có tiền án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H, Lê Xuân Tr đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo L, T, N, H, Tr đã tác động đến gia đình bồi thường tiền điều trị thương tích cho bị hại, bị hại đã nhận đầy đủ và không còn yêu cầu nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T và bị cáo N có thời gian tham gia Nghĩa vụ quân sự, bị cáo T được giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H, Lê Xuân Tr.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước, các bị cáo đã đánh người bị hại gây thương tích 32%, hành vi của các bị cáo vi phạm tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T và bị cáo N có xuất trình tài liệu thể hiện các bị cáo có thời gian tham gia Nghĩa vụ quân sự, bị cáo T được tặng giấy khen, các bị cáo khác không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Song xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H mỗi bị cáo 07 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H.

[7] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin chuyển khung hình phạt theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự: Các bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Tr và quan điểm của Luật sư bào chữa đề nghị chuyển khung hình phạt theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này, bị cáo Tr là người chưa thành niên phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện đang mắc bệnh lao. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân Tr và một phần quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Tr.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân Tr được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân Tr, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Lê Xuân Tr.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr 05 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt 05 tháng 29 ngày tù tại Bản án số 48/2020/HS-PT ngày 01/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Xuân Tr 05 tháng 29 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả

hai bản án là 05 năm 08 tháng 29 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H, Lê Xuân Tr không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Xuân Tr không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện KT;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện KT;
- Cơ quan THAHS huyện KT;
- TAND huyện KT;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ký tên)

Bùi Thị Thúy Hà